

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: THL 1057

2. Số tín chỉ: 2

3. Học phần tiên quyết: không

4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

5. Giảng viên:

5.1. Giảng viên 1

Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn

Chức danh khoa học, học vị: TS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

5.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Mai Văn Thắng

Chức danh khoa học, học vị: TS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

5.3. Giảng viên 3

Họ và tên: Phạm Thị Duyên Thảo

Chức danh khoa học, học vị: TS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

5.4. Giảng viên 4

Họ và tên: Lê Thị Phương Nga

Chức danh khoa học, học vị: TS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

5.5. Giảng viên 5

Họ và tên: Phan Thị Lan Phương

Chức danh khoa học, học vị: ThS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

5.6. Giảng viên 6

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài Phương

Chức danh khoa học, học vị: ThS. Giảng viên

Thời gian làm việc: Giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần

Địa điểm làm việc, địa chỉ liên hệ: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà nội, Bộ môn Lý luận, Lịch sử nhà nước và pháp luật

6. Mục tiêu của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

a. Kiến thức

- Nắm được đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu khoa học nhà nước và pháp luật đại cương.
- Nắm vững và hiểu những khái niệm, phạm trù của môn học

b. Về kỹ năng:

- Trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung môn học.
- Xây dựng được cho mình phương pháp tư duy đúng đắn trong hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn.
- Vận dụng được những tri thức và phương pháp của môn học để luận giải các vấn đề cụ thể của các khoa học pháp lý chuyên ngành.

c. Về thái độ người học:

- Có được hứng thú, sự say mê môn học.
- Hiểu được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học, ứng dụng vào việc học tập và cuộc sống
- Góp phần nâng cao ý thức pháp luật, ý thức đạo đức.

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi hoàn thành môn học này, học viên cần đạt được các mục tiêu sau đây:

7.1. Về kiến thức

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về nhà nước và pháp luật, hướng dẫn, rèn luyện cho sinh viên phương pháp tiếp cận, phương pháp tư duy các vấn đề pháp lý, mối quan hệ giữa các vấn đề cơ bản về nhà nước, pháp luật với các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản, phương pháp tiếp cận quy luật hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật; hệ thống các khái niệm,

phạm trù cơ bản của nhà nước và pháp luật. Môn học trang bị hệ thống các kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật, xã hội, xu hướng phát triển của các hiện tượng, quá trình của đời sống nhà nước và pháp luật.

Môn học cung cấp phương pháp tiếp cận xu hướng phát triển của đời sống nhà nước và pháp luật, hệ thống các kiến thức cơ bản, hiện đại về pháp luật: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền, xã hội dân sự. Nội dung môn học còn bao gồm các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; mối quan hệ giữa xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật.

7.2. Về kỹ năng

Môn học trang bị cho người học kỹ năng phát hiện, đánh giá phân tích các vấn đề cơ bản của đời sống nhà nước và pháp luật ; kỹ năng làm việc nhóm về phân tích các hiện tượng nhà nước và pháp luật trong mối quan hệ biện chứng với nhau và với các hiện tượng xã hội khác.

Có phương pháp tiếp cận khoa học, kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề pháp luật - xã hội - pháp lý. Sinh viên được trang bị kỹ năng vận dụng các quy luật chung, các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật vào đời sống thực tiễn.

7.3. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức nhân văn, đạo đức nghề nghiệp của luật gia, có ý thức, lối sống đạo đức, tôn trọng và chấp hành pháp luật.

- Có ý thức tham gia quản lý nhà nước góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền ...

- Có bản lĩnh nghề nghiệp, mạnh dạn tranh luận, bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe.

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần làm việc hợp tác, phối hợp với người khác và trong tập thể.

8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá:

Hình thức	Tính chất của nội dung kiểm tra	Mục đích kiểm tra	Trọng số tính điểm
Bài tập cá nhân (các bài tập được giao có kiểm tra, đánh giá, các bài tóm tắt những tài liệu đã đọc, các thu hoạch đã làm ở nhà và các nội dung sưu tầm, ứng dụng của môn học)	Kiểm soát việc chuẩn bị bài và năng lực tổng hợp vấn đề từ các kênh thông tin liên quan đến môn học.	Đánh giá ý thức học tập thường xuyên và kỹ năng làm việc độc lập. Đánh giá khả năng tổng hợp và trình bày các kiến thức thu nhận được từ các nguồn tài liệu và từ bài giảng.	20%
Bài tập lớn/ Tiểu luận môn học (Tiểu luận do sinh viên lựa chọn trên cơ sở danh mục gợi ý GV đưa ra từ đầu môn học)	Đánh giá kỹ năng nghiên cứu trọn vẹn một vấn đề thuộc nội dung môn học.	Đánh giá kỹ năng triển khai các vấn đề nghiên cứu và học tập chung.	20%
Thi hết môn	Hình thức thi là : Thi Viết	Đánh giá kiến thức, năng lực tư duy và khả năng triển khai và ứng dụng vấn đề trong thực tiễn.	60%

9. Giáo trình bắt buộc:

- 9.1. Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên). Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà nội. Giáo trình lý luận chung nhà nước và pháp luật. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 2005.

9.2. Nguyễn Cửu Việt (Chủ biên), Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 1997.

10. Tóm tắt nội dung học phần

Nhà nước và pháp luật đại cương là môn học bắt buộc được đưa vào chương trình giảng dạy nhiều năm nay ở các cơ sở đào tạo khác nhau. Đây là môn học nghiên cứu những vấn đề chung nhất và cơ bản nhất, mang tính toàn diện và hệ thống các tri thức về nhà nước và pháp luật, nghiên cứu bản chất, vai trò xã hội, qui luật phát sinh, tồn tại và phát triển của hai hiện tượng xã hội này. Ngoài ra nhà nước và pháp luật đại cương cũng nghiên cứu những nét cơ bản nhất về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đây cũng là môn học nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống nhất các khái niệm, phạm trù, các nguyên tắc và các qui luật về nhà nước và pháp luật.

11. Nội dung chi tiết học phần (trình bày các chương, mục, tiểu mục)

A. Phần thứ nhất: Nhà nước

Bài 1. Khái luận về môn học nhà nước và pháp luật

1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.3. Tình hình nghiên cứu và ý nghĩa môn học

Bài 2. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò của Nhà nước

2.1. Nguồn gốc Nhà nước

- Học thuyết Mác - Lê nin và các học thuyết khác về nguồn gốc Nhà nước
- Quá trình hình thành Nhà nước

2.2. Bản chất Nhà nước và đặc trưng của nhà nước

- Tính giai cấp của Nhà nước
- Vai trò xã hội của Nhà nước
- Các đặc trưng của Nhà nước

2.3. Các kiểu lịch sử của Nhà nước

- Khái niệm kiểu nhà nước và qui luật thay thế các kiểu nhà nước
- Các kiểu nhà nước trong lịch sử

2.4. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bản chất của nhà nước CHXHNCN Việt Nam
- Đặc trưng cơ bản của nhà nước CHXHNCN Việt Nam

Bài 3: Chức năng, bộ máy, hình thức nhà nước và chế độ chính trị:

3.1. Chức năng Nhà nước

- Khái niệm chức năng của Nhà nước
- Chức năng kinh tế của nhà nước CHXHCN Việt Nam
- Chức năng x• hội của nhà nước CHXHCN Việt Nam

3.2. Bộ máy nhà nước:

- Khái niệm Bộ máy Nhà nước
- Bộ máy nhà nước CHXHCNVN

3.3. Hình thức nhà nước, chế độ chính trị

- Hình thức nhà nước
- Hình thức chính thể
- Hình thức cấu trúc nhà nước
- Hình thức chính thể và hình thức cấu trúc nhà nước Cộng hòa x• hội chủ nghĩa Việt Nam
- Chế độ chính trị

B. Phần thứ 2: Pháp luật

Bài 4. Nguồn gốc, bản chất, hình thức, các kiểu pháp luật, các mối liên hệ của pháp luật

- 4.1. Nguồn gốc của pháp luật
- 4.2. Bản chất và các thuộc tính cơ bản của pháp luật
- 4.3. Chức năng của pháp luật
- 4.4. Hình thức của pháp luật
- 4.5. Các mối liên hệ của pháp luật

Bài 5. Cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ x• hội

- 5.1. Khái niệm cơ chế điều chỉnh của pháp luật
- 5.2. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật
- 5.3. Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật
- 5.4. Quan hệ pháp luật
- 5.5. Ý thức pháp luật và pháp chế
- 5.6. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

Bài 6. Hệ thống pháp luật Việt nam

- 6.1. Khái niệm hệ thống pháp luật Việt Nam
- 6.2. Những căn cứ phân định hệ thống pháp luật thành những ngành luật
- 6.3. Giới thiệu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Duyệt
(Thủ trưởng đơn vị đào tạo)

Chủ nhiệm bộ môn
(Ký tên)

Giảng viên
(Ký tên)

